

**THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**  
**THUỘC NGUỒN VỐN NHÀ NƯỚC DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**  
**Tháng 6, 6 tháng đầu năm 2017**

**ĐVT: Tỷ đồng**

|                                              | Kế<br>hoạch<br>năm<br>2017 | Thực hiện<br>tháng<br>5/2017 | Ước tính<br>tháng<br>6/2017 | Lũy kế<br>thực hiện<br>đến kỳ báo<br>cáo | Tháng 6/2017 so (%) |                 | Lũy kế so (%)   |                      |
|----------------------------------------------|----------------------------|------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------|---------------------|-----------------|-----------------|----------------------|
|                                              |                            |                              |                             |                                          | Tháng<br>5/2017     | Tháng<br>6/2016 | Kế hoạch<br>năm | Cùng kỳ<br>năm trước |
| <b>A</b>                                     | <b>1</b>                   | <b>2</b>                     | <b>3</b>                    | <b>4</b>                                 | <b>5</b>            | <b>6</b>        | <b>7</b>        | <b>8</b>             |
| <b>Tổng cộng</b>                             | <b>2,106.6</b>             | <b>131.7</b>                 | <b>135.5</b>                | <b>706.8</b>                             | <b>102.87</b>       | <b>120.99</b>   | <b>33.55</b>    | <b>110.52</b>        |
| <i>Chia ra</i>                               |                            |                              |                             |                                          |                     |                 |                 |                      |
| <b>1.Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh</b>     | <b>1,244.8</b>             | <b>104.8</b>                 | <b>108.5</b>                | <b>555.5</b>                             | <b>103.57</b>       | <b>133.11</b>   | <b>44.62</b>    | <b>113.59</b>        |
| + Vốn cân đối ngân sách                      | 284.2                      | 25.5                         | 25.8                        | 164.0                                    | 100.98              | 107.29          | 57.70           | 115.90               |
| + Vốn TW hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu         | 232.2                      | 21.4                         | 21.7                        | 153.0                                    | 101.41              | 67.55           | 65.90           | 83.61                |
| + Vốn nước ngoài                             | 96.6                       | 26                           | 26.3                        | 79.5                                     | 102.28              |                 | 82.24           | 233.79               |
| + Xổ số kiến thiết                           | 411.0                      | 18.2                         | 20.8                        | 91.0                                     | 114.29              | 134.63          | 22.14           | 115.91               |
| + Vốn khác                                   | 220.8                      | 14.0                         | 14.0                        | 68.0                                     | 100.00              | 140.00          | 30.80           | 130.77               |
| <b>2.Vốn ngân sách nhà nước cấp huyện</b>    | <b>861.7</b>               | <b>27.0</b>                  | <b>27.0</b>                 | <b>151.3</b>                             | <b>100.15</b>       | <b>88.59</b>    | <b>17.56</b>    | <b>100.53</b>        |
| + Vốn cân đối ngân sách                      | 544.4                      | 15.8                         | 16.3                        | 109.3                                    | 103.17              | 92.86           | 20.08           | 113.26               |
| + Vốn Tỉnh hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu       | 317.3                      | 11.2                         | 10.8                        | 42.0                                     | 95.90               | 82.85           | 13.24           | 77.78                |
| + Vốn khác                                   |                            |                              |                             |                                          |                     |                 |                 |                      |
| <b>3.Vốn tự có của doanh nghiệp Nhà nước</b> |                            |                              |                             |                                          |                     |                 |                 |                      |